TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2018/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 8 - 2018
V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG,TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chung

2. Ông Phùng Văn Thông

- Thư ký phiên toà: Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Phùng Ngọc Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2018/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 về Tranh chấp Hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Minh H, sinh năm 1974 (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1972 (có mặt)

Đều cư trú tại: Thôn An Lão X xã Vĩnh T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 3 năm 2018, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn chị Lê Thị Minh H trình bày: Chị kết hôn với anh Đoàn Văn H tháng 12 năm 1995, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V. Cưới xong chị về làm ăn chung sống cùng gia đình anh Hoàng ngay được thời gian ngắn vợ chồng ở riêng. Quá trình vợ chồng chung sống hoà thuận đến tháng 02 năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, trong cuộc sống vợ chồng lạnh nhạt không quan tâm thăm hỏi đến nhau, dẫn đến vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, không quan tâm thăm hỏi gì

đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh H.

Bị đơn anh Đoàn Văn H trình bày: Anh kết hôn với chị Lê Thị Minh H tháng 12/1995. Trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh T. Cưới xong chị H về làm ăn chung cùng gia đình anh ngay. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng làm ăn thua lỗ. Nay chị H xin ly hôn anh, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh xin để vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Chị H và anh H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Đoàn Tường V, sinh ngày 15/10/1997 và Đoàn Lê P, sinh năm 20/5/3003 hiện nay cháu V đang đi du học tại Nhật Bản cháu P đang ở với chị H. Ly hôn chị H và anh H thỏa thuận chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung Đoàn Lê P sinh ngày 20/5/2003 đến khi con chung trưởng thành, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: chị H và anh H không đề nghị Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu quan điểm về việc tuân thủ các quy định tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Minh H và cho chị Lê Thị Minh H được ly hôn anh Đoàn Văn H.

Công nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung: Chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung Đoàn Lê P sinh ngày 20/5/2003 đến khi con chung trưởng thành, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Chị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị H khởi kiện anh H tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình, Chị H có quyền khởi kiện yêu cầu ly hôn anh H. Bị đơn anh H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn An Lão X, xã V, huyện Vĩnh Tnên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện V. Các đương sự

tham gia tố tụng đảm bảo năng lực pháp luật tố tụng dân sự và năng lực hành vi tố tụng dân sự. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xác định thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo theo các quy định tại các Điều 28, 35, 39, 69 và Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh H là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị Hòe là có căn cứ vì quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng bất đồng quan điểm và do bị áp lực về kinh tế anh H thường xuyên nóng giận dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn kéo dài, được gia đình dàn xếp nhưng không được. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài việc chị Hòe xin ly hôn anh H là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Anh H mong muốn để vợ chồng về đoàn tụ nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và nếu chị Hòe cương quyết xin ly hôn anh cũng đồng ý. Do vậy việc xin đoàn tụ của anh H không được chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Minh H được ly hôn anh Đoàn Văn H.

Về nuôi con chung: Chị H và anh H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Đoàn Tường V, sinh ngày 15/10/1997, hiện nay cháu V đã trưởng thành đang du học tại Nhật Bản và Đoàn Lê P, sinh năm 20/5/3003, hiện cháu P đang ở với chị H. Ly hôn chị H và anh H thỏa thuận chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung Đoàn Lê P sinh ngày 20/5/2003 đến khi con chung trưởng thành, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H. Xét sự thỏa thuận của chị H và anh H là hoàn toàn tự nguyện và bảo đảm sự phát triển của con sau này là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị H và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Minh H phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đìnhnăm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Minh H: Chị Lê Thị Minh H được ly hôn anh Đoàn Văn H.

2/ Công nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung: Chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung Đoàn Lê P sinh ngày 20/5/2003 đến khi con trưởng thành, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Sau khi ly hôn việc thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/ Về án phí: chị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2014/0003771 ngày 11/4/2018 của chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Chị H đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng có bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện V;
- Chi cụcTHADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh T;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kiên Thành

Thành viên Hội đồng xét xử		Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
Nguyễn Văn Chung	**Phùng Văn Thông**	**Nguyễn Kiên Thành**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2018/NA	*Vĩnh Tường, ngày 22 tháng 8 năm 2018*

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 40 phút ngày 22 tháng 8 năm 2018

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kiên Thành.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chung và Ông Phùng Văn Thông.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 100/2018/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 về: "Tranh chấp hôn nhân gia đình" giữa:

1. Nguyên đơn: chị Lê Thị Minh Hòe, sinh năm 1973.

2. Bị đơn: anh Đoàn Văn Hoàng, sinh năm 1972.

Đều trú tại: thôn An Lão Xuôi xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đìnhnăm 2014; Luật số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 quy định về phí và lệ

phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Minh Hòe: Chị Lê Thị Minh Hòe được ly hôn anh Đoàn Văn Hoàng.

2/ Công nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung: Chị Hòe tiếp tục nuôi dưỡng con chung Đoàn Lê Phương sinh ngày 20/5/2003 đến khi con trưởng thành, anh Hoàng không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hòe. Sau khi ly hôn việc thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/ Về án phí: chị Hòe phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2014/0002771 ngày 11/4/2018 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị Hòe đã nộp đủ án phí.

Ngoài ra còn tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật. Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 8 năm 2018.

Biên bản làm xong đã đọc lại các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Văn Chung Phùng Văn Thông Nguyễn Kiên Thành